

Tổ hợp thiết bị bảo trì MSB9

Số bộ phận: 552938

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	9
Dòng	MS
Kiểu vận hành	điện thủ công khí nén
bảo vệ hành động	Núm xoay với khóa tích hợp
Vị trí lắp đặt	bất kì đọc $\pm 5^\circ$
Độ mịn bộ lọc	0.01 μm ...40 μm
Cổng xả nước ngưng tụ	hoàn toàn tự động xoay thủ công bán tự động
Cấu trúc xây dựng	Mô-đun rẽ nhánh Bộ lọc than hoạt tính Van điều khiển áp suất với áp kế Van tăng áp và van thoát khí Van bật-tắt Bộ lọc sợi Bộ điều chỉnh bộ lọc với áp kế Bộ điều chỉnh bộ lọc không có áp kế Bộ bôi trơn phun sương tiêu chuẩn định lượng Bộ lọc thiêu kết với máy tách ly tâm
Lượng nước ngưng tụ tối đa	220 MI
Dung tích dầu tối đa	490 MI
chức năng điều khiển	Áp suất đầu ra không đổi có bù áp sơ cấp với hệ thống xả thứ cấp Với chức năng đồng trả về
Bảo vệ vỏ	tích hợp như một vỏ kim loại
Hiển thị áp suất chênh lệch	Màn hình quang học với cảm biến áp suất
Bộ hiển thị áp suất	với cảm biến áp suất với áp kế
Áp suất vận hành	0 MPA...2 MPA 0 bar...20 bar 0 psi...290 psi

Đặc tính	Giá trị
Phạm vi điều chỉnh áp suất	0.1 MPA...1.6 MPA 1 bar...16 bar 14.5 psi...232 psi
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	1400 l/ph...18000 l/ph
Giá trị đặc trưng cuộn dây	110 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 11,5 VA, nguồn giữ 8,9 VA 230 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 11,5 VA, nguồn giữ 9,1 VA 24 V DC: 4,5 W 24 V DC: 8,4 W
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX) theo Chỉ thị máy móc của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo quy định UK EX theo quy định của Vương quốc Anh đối với máy móc theo các quy định UK RoHS theo quy định của Vương quốc Anh đối với thiết bị điện
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Dc (GB) EPL Gb (GB) EPL Gc (GB)
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 2 (UKEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX) Vùng 22 (UKEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Kiểu gắn	với phụ kiện
Cổng nối khí nén 1	G1/2 G3/4 G1 G1 1/4 G1 1/2 1/2 NPT 3/4 NPT 1 NPT 1 1/4 NPT 1 1/2 NPT
Cổng nối khí nén 2	G1/2 G3/4 G1 G1 1/4 G1 1/2 1/2 NPT 3/4 NPT 1 NPT 1 1/4 NPT 1 1/2 NPT
Cổng nối khí nén 3	G1 1 NPT
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực Hợp kim nhôm rèn